

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (6,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24.

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng khái niệm Sử học?

- A. Là những câu chuyện kể về nguồn gốc loài người
- B. Là khoa học nghiên cứu về quá khứ loài người
- C. Là những tưởng tượng của con người về tương lai
- D. Là nghiên cứu về sự hình thành và phát triển của vũ trụ

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của Sử học với việc bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa, thiên nhiên?

- A. Nghiên cứu hình thành, phát triển của di sản.
- B. Xác định vị trí, vai trò, ý nghĩa của di sản.
- C. Cung cấp thông tin phục vụ bảo tồn, phát huy di sản.
- D. Hoạch định chiến lược bảo tồn, phát huy di sản.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn hóa và văn minh?

- A. Đều mang đậm bản sắc riêng của tộc người và có tính khép kín.
- B. Đều phản ánh những tiến bộ vượt bậc về khoa học học và kĩ thuật.
- C. Đều là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo nên.
- D. Đều bắt đầu xuất hiện khi con người biết sử dụng công cụ bằng sắt.

Câu 4. Cư dân Ai Cập cổ đại đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ

- A. La – tinh
- B. Hán Nôm
- C. tượng hình
- D. Quốc ngữ

Câu 5. Một trong những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là việc phát minh ra

- A. máy bay
- B. ô tô
- C. máy hơi nước
- D. máy tính

Câu 6. Về kinh tế, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đã

- A. làm thay đổi diện mạo của các nước tư bản.
- B. hình thành hai giai cấp tư sản và vô sản.
- C. hình thành lối sống, tác phong công nghiệp.
- D. thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hoá toàn cầu.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại về mặt văn hóa?

- A. Dẫn đến sự hình thành các lực lượng xã hội mới.
- B. Thúc đẩy sự giao lưu và kết nối văn hoá toàn cầu.
- C. Tạo động lực cho sự tăng trưởng của công nghiệp.
- D. Tạo ra sự dịch chuyển trong tỉ lệ cư dân thành thị

Câu 8. Cách mạng công nghiệp thời kì cận đại đã dẫn đến sự hình thành hai giai cấp

- A. tư sản và vô sản.
- B. tư sản và tiểu tư sản.
- C. nông dân và công nhân.
- D. nông dân và địa chủ

Câu 9. Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại **không** có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thúc đẩy nền kinh tế phát triển mạnh
- B. Hình thành các trung tâm công nghiệp.
- C. Dẫn đến sự ra đời của giai cấp tư sản
- D. Thúc đẩy quá trình liên kết khu vực

Câu 10. : Một trong những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba trên lĩnh vực giao thông vận tải là

- A. máy bay siêu âm B. khám phá mặt trăng
C. khám phá sao hỏa D. công nghệ tế bào

Câu 11. Cách mạng 4.0 hoàn toàn tập trung vào công nghệ kỹ thuật số và

- A. kết nối vạn vật thông qua Internet. B. công cuộc chinh phục vũ trụ.
C. máy móc tự động hóa. D. công nghệ Robot.

Câu 12. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại về mặt xã hội?

- A. Dẫn đến sự phân hóa trong lực lượng lao động.
B. Thúc đẩy giao lưu và kết nối văn hoá toàn cầu.
C. Thúc đẩy sự phát triển của thương mại điện tử.
D. Làm xuất hiện nhiều ngành công nghiệp mới.

Câu 13. Một trong những ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với kinh tế là

- A. mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất.
B. thúc đẩy sự phân hóa trong lực lượng lao động
C. làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ.
D. thúc đẩy sự giao lưu, kết nối văn hoá toàn cầu.

Câu 14. *Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, phát sinh tình trạng văn hóa lai căng, nguy cơ đánh mất văn hóa truyền thống.* Thông tin trên phản ánh

- A. thách thức của các quốc gia trước xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa
B. tác động tích cực của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại
C. thành tựu tiêu biểu của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại
D. tác động tiêu cực của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại

Câu 15. Từ thế kỉ VII đến cuối thế kỉ XV là giai đoạn văn minh Đông Nam Á

- A. bước đầu hình thành. B. bước đầu phát triển.
C. phát triển rực rỡ. D. tiếp tục phát triển.

Câu 16. Trong khoảng thời gian từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII, thành tựu nổi bật nhất của văn minh Đông Nam Á là

- A. sự ra đời và bước đầu phát triển của các nhà nước.
B. hình thành các quốc gia thống nhất và lớn mạnh.
C. các quốc gia phát triển đến thời kì cực thịnh.
D. các quốc gia có nhiều chuyển biến mới về văn hoá.

Câu 17. Một trong những yếu tố tác động đến sự khủng hoảng và suy vong của nhiều quốc gia phong kiến Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX là

- A. sự du nhập của Thiên Chúa giáo. B. sự xâm nhập của các nước phương Tây.

Câu 18. Từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII, quốc gia cổ đại nào sau đây đã được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay?

- A. Chao – Phray – a . B. Ta – ru – ma . C. Phù Nam. D. Ma – lay – u

Câu 19. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của các tôn giáo ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

- A. Các tôn giáo đều được du nhập trước khi tín ngưỡng bản địa hình thành.
- B. Các tôn giáo đa dạng nhưng cùng tồn tại và phát triển một cách hòa hợp.
- C. Hồi giáo được du nhập đầu tiên vào Đông Nam Á và nhanh chóng phát triển.
- D. Quá trình du nhập của các tôn giáo không thông qua hoạt động thương mại.

Câu 20. Trên cơ sở tiếp thu một phần chữ Hán của Trung Quốc, người Việt đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình, có tên gọi là

- A. chữ Chăm cổ. B. chữ Nôm. C. Chữ Khơ-me cổ. D. chữ Mã Lai cổ.

Câu 21. Một trong những thể loại văn học dân gian tiêu biểu ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

- A. truyện ngắn. B. kí sự. C. tản văn. D. thần thoại.

Câu 22. Từ thế kỉ XVI, thông qua hoạt động của các giáo sĩ phương Tây, tôn giáo nào sau đây đã từng bước được du nhập vào Đông Nam Á ?

- A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Hồi giáo D. Thiên chúa giáo

Câu 23. Công trình kiến trúc nào ở khu vực Đông Nam Á là di sản văn hóa thế giới?

- A. tháp Thạt Luồng B. Đền Pác – tê – nông C. Vạn lý trường thành D. Kim tự tháp

Câu 24. Một trong những công trình điêu khắc tiêu biểu ở khu vực Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là

- A. trống đồng Đông Sơn B. tượng lực sĩ ném đĩa
- C. tượng thần vệ nữ Mi – lô D. đấu trường La Mã

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (1,0 điểm). Trong mỗi ý a), b), c), d), thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Một khi cuộc cách mạng của Apple – máy tính cá nhân – Windows chứng tỏ cho mọi người thấy giá trị của khả năng số hóa thông tin và kiểm soát thông tin trên máy tính và các phần mềm văn bản, và một khi trình duyệt khiến internet trở nên sống động và cho phép các trang web có thể nhảy múa, hát và trình diễn, thì tất cả mọi người đều muốn số hóa mọi thứ càng nhiều càng tốt để họ có thể gửi những thông tin này tới người khác qua internet”.

(Thô – mát L. Phờ - ri – man, *Thế giới phẳng*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2018, tr.91)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về những thành tựu trên mọi lĩnh vực của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.
- b. “Máy tính cá nhân”, “Windows”, “Internet” là những thành tựu tiêu biểu được khởi nguồn từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- c. Sự ra đời của máy tính cá nhân, hệ điều hành, internet đã đánh dấu sự ra đời của cuộc cách mạng số hóa.
- d. Chỉ khi có sự xuất hiện của internet, con người mới nảy sinh nhu cầu trao đổi và chia sẻ thông tin với nhau.

III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm) Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại trong lĩnh vực kinh tế .

Câu 2. (2,0 điểm) Hiện nay, gia đình em đang sử dụng những thiết bị nào thuộc thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và thứ tư, kể tên những thiết bị đó. Theo em, cần sử dụng INTERNET trong học tập như thế nào để có hiệu quả.

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: LỊCH SỬ 10
-------------	--

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (6,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24.

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng hiện thực lịch sử?

- A. Những nhận thức và hiểu biết của con người về quá khứ.
- B. Những câu chuyện kể hoặc tác phẩm ghi chép về lịch sử.
- C. Ngành khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.
- D. Những sự kiện xảy ra trong quá khứ, tồn tại khách quan.

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** phải là biểu hiện về mối quan hệ giữa Sử học với di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

- A. Sử học quyết định sự tồn tại của tất cả các di sản.
- B. Di sản là nguồn sử liệu cho nghiên cứu lịch sử.
- C. Sử học góp phần quảng bá hình ảnh di sản tới cộng đồng.
- D. Sử học góp phần xác định đúng các giá trị của mỗi di sản.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là yếu tố cơ bản để xác định loài người bước vào thời kì văn minh?

- A. Chữ viết, nhà nước.
- B. Tín ngưỡng, tôn giáo.
- C. Công cụ bằng đá.
- D. Nguyên tắc công bằng.

Câu 4. Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ - trung đại là loại hình nào?

- A. Văn học viết, thần thoại.
- B. Truyền thuyết, truyện ngắn.
- C. Thơ ca, truyện ngụ ngôn.
- D. Thơ Đường, tiểu thuyết.

Câu 5. Ở thế kỉ XVIII, những tiến bộ về kĩ thuật ở Anh chủ yếu diễn ra trong các ngành nào?

- A. Dệt, luyện kim và phát minh máy móc.
- B. Dệt, luyện kim và giao thông vận tải.
- C. Khai thác mỏ, dệt và giao thông vận tải.
- D. Ngành luyện kim, khai thác mỏ và dệt.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước ở Anh (1784)?

- A. Lao động bằng tay được thay thế dần bằng máy móc.
- B. Tốc độ sản xuất và năng suất lao động tăng vượt bậc.
- C. Biển nước Anh trở thành “công xưởng của thế giới”.
- D. Tạo ra động lực mới, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa.

Câu 7. Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại **không** có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thúc đẩy nền kinh tế phát triển mạnh
- B. Hình thành các trung tâm công nghiệp.
- C. Dẫn đến sự ra đời của giai cấp tư sản
- D. Thúc đẩy quá trình liên kết khu vực

Câu 8. Trong các thế kỉ XVIII - XIX, những thành tựu đạt được trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã đưa con người bước sang thời đại

- A. “văn minh thông tin”.
- B. “văn minh nông nghiệp”.

C. “văn minh trí tuệ”.

D. “văn minh công nghiệp”.

Câu 9. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại về mặt văn hóa?

- A. Dẫn đến sự hình thành các lực lượng xã hội mới.
- B. Thúc đẩy sự giao lưu và kết nối văn hoá toàn cầu.
- C. Tạo động lực cho sự tăng trưởng của công nghiệp.
- D. Tạo ra sự dịch chuyển trong tỉ lệ cư dân thành thị

Câu 10. Quốc gia đầu tiên đưa con người đặt chân lên Mặt Trăng là

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Đức.
- D. Mĩ.

Câu 11. Quốc gia nào sau đây ở châu Á đã khởi đầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

- A. Mĩ
- B. Nhật Bản
- C. Anh
- D. Đức

Câu 12. Nguồn gốc chung dẫn đến các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại và hiện đại là do

- A. nhu cầu của chiến tranh thế giới.
- B. nhu cầu xâm chiếm thuộc địa
- C. sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên
- D. nhu cầu cuộc sống và sản xuất.

Câu 13. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại về mặt xã hội?

- A. Dẫn đến sự phân hóa trong lực lượng lao động.
- B. Thúc đẩy giao lưu và kết nối văn hoá toàn cầu.
- C. Thúc đẩy sự phát triển của thương mại điện tử.
- D. Làm xuất hiện nhiều ngành công nghiệp mới.

Câu 14. Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đem lại tác động tiêu cực nào sau đây về văn hóa?

- A. Xuất hiện nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.
- B. Khiến quá trình giao lưu văn hóa trở nên dễ dàng.
- C. Giúp việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin trở nên thuận tiện.
- D. Giúp con người làm nhiều công việc bằng hình thức từ xa.

Câu 15. Từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII, quốc gia cổ đại nào sau đây đã được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay?

- A. Chao – Phray – a .
- B. Ta – ru – ma .
- C. Phù Nam.
- D. Ma – lay – u

Câu 16. Nhà nước Chăm- pa và nhà nước Phù Nam đều được tổ chức theo mô hình của thể chế

- A. quân chủ chuyên chế.
- B. quân chủ lập hiến
- C. dân chủ cộng hòa.
- D. dân chủ chủ nô.

Câu 17. Yếu tố văn hoá nào sau đây giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình giao lưu, tiếp biến văn hoá giữa phương Tây với Đông Nam Á?

- A. Ngôn ngữ.
- B. Văn học.
- C. Lễ hội.
- D. Kiến trúc.

Câu 18. TK VII – TK XV là thời kì các quốc gia Đông Nam Á

- A. hình thành và bước đầu phát triển.
- B. bước vào thời kì suy thoái.
- C. bước vào thời kì phát triển rực rỡ.
- D. bắt đầu quá trình suy yếu.

Câu 19. Một trong những tín ngưỡng bản địa của cư dân Đông Nam Á là

- A. đạo Phật
- B. tín ngưỡng phồn thực.
- C. đạo Hồi.
- D. thờ Thành hoàng làng

Câu 20. Đọc tư liệu dưới đây: "*Qua các văn bia, người ta biết rằng chữ Phạn của người Ấn Độ đã được du nhập vào Đông Nam Á từ rất sớm. Bia Võ Cạnh có niên đại thế kỉ III-IV là bia chữ Phạn*"

cổ nhất ở Đông Nam Á và cũng là bằng chứng đầu tiên về sự du nhập chữ Phạn vào Champa....Chữ viết Khome bắt nguồn từ chữ ở miền Nam Ấn Độ và theo truyền thuyết xuất hiện vào khoảng thế kỉ II..." (Vũ Dương Ninh, Lịch sử văn minh thế giới, Nxb Giáo dục, tr.72)

Cho biết các loại chữ viết như: Chăm cổ, Khơ me cổ, ...được sáng tạo trên cơ sở học tập chữ viết của nước nào?

- A. Chữ tượng hình của người Ai Cập. B. Chữ Hán của người Trung Quốc.
C. Chữ Nôm của người Việt. D. Chữ viết của người Ấn Độ

Câu 21. Văn minh Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX có điểm khác biệt nào sau đây so với văn minh Đông Nam Á giai đoạn thế kỉ VII đến thế kỉ XV?

- A. Bắt đầu hình thành các quốc gia phong kiến lớn mạnh.
B. Có sự du nhập của yếu tố văn hóa đến từ phương Tây
C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Trung Hoa
D. Nền văn minh bước vào giai đoạn phát triển cực thịnh

Câu 22. “Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ tổ mừng mười tháng ba”

Ngày giỗ tổ Hùng Vương của Việt Nam hàng năm là một biểu hiện của hình thức thức tín ngưỡng nào sau đây?

- A. Thờ thần động vật. B. Thờ thần tự nhiên.
C. Thờ cúng tổ tiên. D. Tín ngưỡng phồn thực.

Câu 23. Ở khu vực Đông Nam Á, quốc gia nào sau đây chịu ảnh hưởng sâu sắc nhất của văn minh Trung Hoa?

- A. Việt Nam. B. Thái Lan. C. Ma-lai-xi-a. D. Mi-an-ma.

Câu 24. Tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ và được truyền bá mạnh mẽ vào khu vực Đông Nam Á?

- A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Hồi giáo D. Thiên chúa giáo

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (1,0 điểm). Trong mỗi ý a), b), c), d), thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Độc đoạn tư liệu sau đây:

“Một khi cuộc cách mạng của Apple – máy tính cá nhân – Windows chứng tỏ cho mọi người thấy giá trị của khả năng số hóa thông tin và kiểm soát thông tin trên máy tính và các phần mềm văn bản, và một khi trình duyệt khiến internet trở nên sống động và cho phép các trang web có thể nhảy múa, hát và trình diễn, thì tất cả mọi người đều muốn số hóa mọi thứ càng nhiều càng tốt để họ có thể gửi những thông tin này tới người khác qua internet”.

(Thô – mát L. Phờ - ri – man, *Thế giới phẳng*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2018, tr.91)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về những thành tựu trên mọi lĩnh vực của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.
b. “Máy tính cá nhân”, “Windows”, “Internet” là những thành tựu tiêu biểu được khởi nguồn từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
c. Sự ra đời của máy tính cá nhân, hệ điều hành, internet đã đánh dấu sự ra đời của cuộc cách mạng số hóa.
d. Sự ra đời của máy tính điện tử và công nghệ tự động hoá ảnh hưởng rất lớn đến thị trường lao động Việt Nam hiện nay.

III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm)

Nêu và phân tích tác động của một thành tựu từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cuộc sống của bản thân em.

Câu 2. (2,0 điểm)

So sánh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư theo các nội dung gợi ý: thành tựu tiêu biểu, đặc điểm, từ đó rút ra được ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp đó.